

ĐẢM ĐẢM AN NINH CON NGƯỜI Ở VÙNG TÂY NAM BỘ - THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

ENSURING HUMAN SECURITY IN THE SOUTHWESTERN REGION OF VIETNAM - CURRENT SITUATION AND SOLUTIONS

NGUYỄN XUÂN PHONG (*)

Tóm tắt: Bảo đảm an ninh con người là vấn đề mới, song đã nhận được sự quan tâm đặc biệt của nhiều quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Bài viết phân tích vấn đề an ninh con người ở vùng Tây Nam Bộ - vùng có vị trí chiến lược ở cực Nam của nước ta; trên cơ sở đó đưa ra một số giải pháp nhằm tăng cường công tác an ninh con người trong điều kiện biến đổi khí hậu hiện nay.

Từ khóa: Bảo đảm an ninh con người; biến đổi khí hậu; Tây Nam Bộ.

Abstract: Ensuring human security is a relatively new issue, but it has attracted significant attention from many countries around the world, including Vietnam. The article analyzes human security issues in the Southwestern region, a strategically important area in the southernmost part of the country. On that basis, it proposes several solutions to strengthen human security efforts in the context of current climate change.

Keywords: human security; climate change; Southwestern region of Vietnam.

Ngày nhận bài: 08/12/2025 Ngày biên tập: 06/01/2026 Ngày duyệt đăng: 19/01/2026

1. Những vấn đề chung về an ninh con người

1.1. Quan niệm chung

1.1.1. Khái niệm an ninh con người

Khái niệm về an ninh con người được đề cập lần đầu tiên trong Báo cáo Phát triển con người do Chương trình Phát triển của Liên hợp quốc (UNDP) ấn hành năm 1994, theo đó an ninh con người là an toàn thoát khỏi các mối đe dọa về nghèo đói, bệnh tật, tội phạm. An ninh con người cũng có nghĩa là bảo vệ con người khỏi sự đe dọa có hại và bất ngờ trong đời sống hàng ngày (ở gia đình, nơi làm việc, cộng đồng...). Sau này, khái niệm an ninh con người được UNDP mở rộng đến cả việc bảo vệ cho các nạn nhân của di cư, tị nạn do xung đột, cải thiện các điều kiện

sống để vượt đói nghèo, được chăm sóc y tế và được tiếp nhận kiến thức⁽¹⁾.

Với cách tiếp cận của UNDP, an ninh con người được cấu thành gồm bảy yếu tố cơ bản: *thứ nhất*, an ninh kinh tế, trong đó cần bảo đảm có thu nhập đủ sống, giảm phân hóa giàu nghèo và có cơ hội việc làm; *thứ hai*, an ninh lương thực với các nội dung tiếp cận được nguồn lương thực; *thứ ba*, an ninh y tế, như tránh được dịch, bệnh, tiếp cận hệ thống y tế; *thứ tư*, an ninh môi trường, tiếp cận tới nguồn nước, không khí hợp vệ sinh; *thứ năm*, an ninh cá nhân, trong đó tránh được những hành vi bạo lực và đe dọa; *thứ sáu*, an ninh cộng đồng, cần giữ gìn được bản sắc văn hóa, trật tự, an toàn xã hội; *thứ bảy*, an ninh chính trị với các nội dung bảo đảm các quyền con người một cách cơ bản, minh bạch...

(*) PGS.TS; Học viện Chính trị khu vực IV

Từ quan niệm của UNDP có thể khái quát cách hiểu chung nhất về an ninh con người là việc bảo đảm an toàn cho con người trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, đáp ứng đầy đủ những nhu cầu tối thiểu về vật chất và tinh thần để con người có thể sống, phát triển trong điều kiện bình thường.

1.1.2. Khái niệm an ninh con người ở vùng Tây Nam Bộ

An ninh con người ở vùng Tây Nam Bộ là việc bảo đảm an toàn cho con người trong khu vực này trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, đáp ứng đầy đủ những nhu cầu tối thiểu về vật chất và tinh thần để con người có thể sống, phát triển trong điều kiện bình thường ở vùng Tây Nam Bộ hiện nay trước sự tác động mạnh mẽ của biến đổi khí hậu, nước biển dâng và các vấn đề chính trị - xã hội.

1.2. Quan niệm của Đảng và Nhà nước ta

Ở Việt Nam, thuật ngữ an ninh con người lần đầu tiên được đề cập trong Văn kiện Đại hội XII của Đảng (năm 2016). Mặc dù đến Đại hội XII, Đảng ta mới đề cập đến vấn đề an ninh con người, nhưng trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, vấn đề an ninh con người và bảo đảm an ninh con người luôn được Đảng ta quan tâm và thực hiện. Văn kiện Đại hội XII của Đảng xác định: “Đẩy mạnh các giải pháp đấu tranh phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội; giảm thiểu tai nạn giao thông; bảo đảm an toàn xã hội, an ninh con người”⁽²⁾.

Đến Đại hội XIII (năm 2021), xuyên suốt nhiều nội dung trong Văn kiện Đại hội, Đảng ta đã đề cập đến vấn đề an ninh con người. Có 02 trong 12 định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030 đã đề cập đến nội dung này, trong đó định hướng thứ 5 và thứ 7 xác định: “Quản lý phát triển xã hội có hiệu quả, nghiêm minh, bảo đảm an ninh xã hội, an ninh con người”; “Giữ vững an ninh chính trị, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, an ninh con người, an ninh kinh tế, an ninh mạng, xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương”⁽³⁾. Về phần nhiệm vụ, giải pháp phát triển đất nước 5 năm (2021 - 2025), Văn kiện Đại hội chỉ rõ: “Tăng cường quản lý phát triển xã hội,

bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội, tính bền vững trong các chính sách xã hội, nhất là phúc lợi xã hội, an ninh xã hội, an ninh con người. Triển khai đồng bộ, toàn diện các mục tiêu kinh tế, tiến bộ, công bằng xã hội và môi trường, trên cơ sở đó, đổi mới phân bổ nguồn lực hợp lý để nâng cao hiệu quả phát triển xã hội. Xây dựng và thực hiện đồng bộ thể chế, chính sách phát triển xã hội, quản lý phát triển xã hội bền vững, hài hòa”⁽⁴⁾. Nội dung về tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa cũng được Văn kiện Đại hội nhấn mạnh: “giữ vững môi trường hòa bình, ổn định chính trị, an ninh quốc gia, an ninh con người”⁽⁵⁾. Trong sáu nhiệm vụ trọng tâm có nhiệm vụ đề cập đến vấn đề an ninh con người: “thực hiện tốt chính sách xã hội, bảo đảm an ninh xã hội, an ninh con người”⁽⁶⁾.

2. Thực trạng đảm bảo an ninh con người ở vùng Tây Nam Bộ

2.1. Đặc điểm vùng Tây Nam Bộ

Tây Nam Bộ (trước khi sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã từ ngày 01/7/2025) là một trong sáu vùng kinh tế - xã hội của Việt Nam, gồm 13 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; có diện tích tự nhiên 40,6 nghìn km², chiếm 12% diện tích tự nhiên của cả nước; dân số năm 2019 là trên 17,2 triệu người, chiếm khoảng 18% dân số cả nước⁽⁷⁾. Tây Nam Bộ là vùng quần cư của 4 tộc người chủ yếu: Kinh, Hoa, Chăm và Khmer. Mỗi tộc người có những đặc thù về lối sống, văn hóa, tôn giáo cùng tín ngưỡng khác nhau.

Tây Nam Bộ nằm ở cực Nam của nước ta, có vị trí địa chính trị, địa kinh tế và địa quân sự hết sức quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh của cả nước. Đồng thời là vùng kinh tế trọng điểm, trung tâm sản xuất lớn nhất cả nước về nông nghiệp và kinh tế biển, đóng góp khoảng 50% sản lượng lúa, 95% lượng gạo xuất khẩu, gần 65% sản lượng nuôi trồng thủy sản, 60% lượng cá xuất khẩu và gần 70% các loại trái cây của cả nước⁽⁸⁾, góp phần quan trọng trong việc đảm bảo an ninh lương thực quốc gia.

2.2. Những thành tựu đạt được

An ninh kinh tế: sau khi Trung ương ban hành các Nghị quyết đặc thù cho vùng Tây Nam Bộ, thu nhập bình quân đầu người đã có sự gia tăng liên tục, với tốc độ tăng trưởng GRDP năm 2023 đạt 6,37%, đứng thứ 2/6 vùng trong cả nước về kinh tế, cao gấp gần 1,3 lần so bình quân chung cả nước; GRDP bình quân đầu người năm 2023 đạt 72,32 triệu đồng/người, tăng 10,1% so với năm 2022 (65,69 triệu đồng/người)⁽⁹⁾. Tốc độ tăng trưởng này là một tín hiệu đáng mừng, cho thấy cuộc sống của người dân trong vùng ngày càng được bảo đảm. Bên cạnh việc gia tăng thu nhập bình quân đầu người, tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều trong vùng cũng giảm còn 4,15%, thấp hơn mức bình quân chung cả nước (5,71%).

An ninh lương thực: Tây Nam Bộ được biết đến là vùng đất giàu tiềm năng, có 2.575,2 nghìn ha đất sản xuất nông nghiệp, chiếm 62,9% tổng diện tích đất tự nhiên của cả vùng⁽¹⁰⁾; đóng góp 56% sản lượng lúa gạo (24,5 triệu tấn), 98% sản lượng cá tra (1,41 triệu tấn) và 60% các loại trái cây cả nước (4,3 triệu tấn), 95% lượng gạo xuất khẩu và 60% lượng thủy sản xuất khẩu của Việt Nam. Nhờ đặc điểm này mà vấn đề an ninh lương thực của vùng luôn được bảo đảm, không chỉ vậy, còn góp phần nâng cao sản lượng lúa, gạo dự trữ và xuất khẩu của quốc gia.

An ninh y tế: hệ thống y tế trong vùng cũng ngày càng được hoàn thiện, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho người dân trong vùng. Chỉ số sức khỏe của người dân trong vùng cũng được nâng cao. Đội ngũ y, bác sĩ và cán bộ quản lý y tế phát triển nhanh về số lượng, trình độ chuyên môn cao, có năng lực, ý thức tốt, có khả năng đáp ứng yêu cầu triển khai các kỹ thuật tiên tiến, hiện đại trong khám và điều trị bệnh.

An ninh môi trường: trong những năm qua, việc bảo tồn, phát triển và khai thác các nguồn tài nguyên từ các hệ sinh thái luôn được các địa phương trong vùng quan tâm và triển khai thực hiện tốt góp phần bảo vệ môi trường sinh thái, thích ứng với biến đổi khí hậu của vùng.

An ninh cá nhân và an ninh cộng đồng: các địa phương trong vùng tăng cường triển khai đồng bộ các biện pháp và đẩy mạnh việc thực hiện phương án, kế hoạch phòng ngừa, đấu tranh có hiệu quả, không để tội phạm hoạt động phức tạp gây bức xúc dư luận. Cùng với đó, các giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào các dân tộc, nhất là đồng bào các dân tộc thiểu số được quan tâm, giữ gìn và phát huy, với nhiều lễ hội của đồng bào dân tộc như: Lễ hội Vía Bà Chúa Xứ Núi Sam (huyện Châu Đốc, tỉnh An Giang cũ), lễ hội Kỷ niệm Anh hùng dân tộc Nguyễn Trung Trực (thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang cũ), lễ hội Nghinh Ông (tỉnh Cà Mau)...; đặc biệt là những lễ hội với dấu ấn đặc sắc về văn hóa của các dân tộc sinh sống trong vùng, như: Lễ hội Ok Om Bok, lễ Sen Dolta, hội đua bò Bảy Núi của người Khmer; lễ Ramadan, lễ hội Roya của người Chăm; lễ cúng Bà Thiên Hậu của người Hoa.

An ninh chính trị: tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của vùng cơ bản được ổn định. Công tác xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, nhất là trên tuyến biên giới và các địa bàn xung yếu, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Các địa phương trong vùng đã chủ động nắm chắc tình hình, tổ chức phòng ngừa, đấu tranh ngăn chặn hiệu quả hoạt động chống phá của các thế lực thù địch xâm phạm an ninh quốc gia tuyến biên giới trên đất liền Việt Nam - Campuchia và tuyến biển Tây Nam; ngăn chặn âm mưu kích động biểu tình, gây rối của các thế lực thù địch, góp phần bảo vệ sự an toàn cuộc sống của người dân.

2.3. Những hạn chế

An ninh kinh tế: mặc dù thu nhập bình quân đầu người tăng qua các năm, nhưng nhìn chung tỷ lệ thất nghiệp của vùng vẫn nằm ở nhóm cao so với các vùng khác. Trong năm 2022, tỷ lệ thất nghiệp là 2,76%, chỉ đứng sau Đông Nam Bộ (2,88%); tỷ lệ thiếu việc làm là 3,61%. Tỷ lệ thất nghiệp và thiếu việc làm cao, đặc biệt tại nông thôn, trong độ tuổi 15-24 cũng là nguyên nhân của tình trạng di cư lao động trong vùng⁽¹¹⁾.

An ninh y tế: Tây Nam Bộ vẫn là “vùng trũng” của cả nước về y tế. Cả vùng hiện nay chỉ có 01 bệnh viện đa khoa tuyến cuối ở thành phố Cần Thơ. Khoảng cách trung bình từ các tỉnh trong vùng đến Bệnh viện Đa khoa Trung ương ở Cần Thơ mất khoảng hơn 2h. Việc di chuyển quá lâu sẽ gây khó khăn cho việc cấp cứu những bệnh nhân nặng và nguy kịch. Nhiều trạm y tế cơ sở thiếu trang thiết bị vật chất phục vụ nhu cầu khám, chữa bệnh của người dân.

Về an ninh lương thực, an ninh môi trường: biến đổi khí hậu có xu hướng ngày càng tăng, ảnh hưởng trực tiếp đến vấn đề bảo đảm an ninh con người. Mặc dù Vùng vốn được xem là vựa lúa của cả nước và đang đóng góp khoảng 95% sản lượng gạo xuất khẩu, tuy nhiên theo dự báo của Tổ chức Oxfam, đến năm 2030, khả năng nước biển dâng có thể làm khoảng 45% diện tích đất của vùng bị nhiễm mặn hoàn toàn⁽¹²⁾.

Về an ninh cá nhân, an ninh cộng đồng, an ninh chính trị: trong vùng hiện nay còn tồn tại vấn đề dân tộc và tôn giáo có nguy cơ ảnh hưởng đến việc bảo đảm an ninh cá nhân và an ninh cộng đồng. Tây Nam Bộ là vùng đất sinh sống lâu đời của các dân tộc Kinh, Khmer, Hoa và Chăm. Đây cũng là địa bàn có đông số lượng đồng bào dân tộc Khmer nhất cả nước, với hơn 1,14 triệu người, chiếm 6,6% dân số của Vùng. Mặc dù Đảng, Nhà nước và các địa phương trong vùng đã có nhiều chính sách hỗ trợ nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho đồng bào dân tộc thiểu số, nhưng về cơ bản đời sống của đồng bào, nhất là đồng bào Khmer vẫn còn nhiều khó khăn.

Về tôn giáo: trong vùng hiện có 13 tôn giáo được công nhận tư cách pháp nhân và một số tổ chức tôn giáo chưa được công nhận tư cách pháp nhân vẫn đang hoạt động. Trong những năm qua, tình hình tôn giáo cơ bản ổn định, các sinh hoạt tôn giáo đều diễn ra theo đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, vẫn còn một số vấn đề nảy sinh trong đồng bào tôn giáo tiềm ẩn những yếu tố phức tạp, đe dọa đến việc bảo đảm an ninh cộng đồng và an ninh chính trị trong vùng.

3. Một số giải pháp tăng cường công tác bảo đảm an ninh con người ở vùng Tây Nam Bộ

Thứ nhất, tăng cường công tác truyền thông nhằm nâng cao nhận thức của chính quyền địa phương và người dân trong vùng về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của việc bảo đảm an ninh con người trong giai đoạn hiện nay. Trong đó, cần xây dựng kế hoạch tuyên truyền với nội dung, hình thức phù hợp với từng đối tượng; đa dạng hóa các loại hình truyền thông, đặc biệt trong giai đoạn hiện nay, cần tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để công tác truyền thông đạt hiệu quả cao.

Thứ hai, đẩy mạnh phát triển kinh tế, giải quyết việc làm giúp cải thiện hơn nữa thu nhập của người dân trong vùng, như có cơ chế khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư, mở rộng sản xuất kinh doanh nhằm giải quyết việc làm tại chỗ cho người dân. Cùng với đó, cần tăng cường công tác hỗ trợ, đào tạo nghề nhằm nâng cao tay nghề cho người lao động. Xây dựng và thực hiện tốt các đề án, chương trình hỗ trợ vay vốn đúng người, đúng địa điểm, tránh tình trạng dàn trải kém hiệu quả.

Thứ ba, nghiên cứu, chuyển đổi giống cây trồng, vật nuôi và tăng cường ứng dụng khoa học - công nghệ thích ứng điều kiện biến đổi khí hậu nhằm bảo đảm an ninh lương thực. Các chuyên gia, nhà khoa học trong vùng cần tăng cường nghiên cứu, lai tạo, phát triển ra những giống cây trồng, vật nuôi thích ứng với điều kiện biến đổi khí hậu hiện nay của Vùng. Tăng cường nghiên cứu, đầu tư sử dụng các loại phân bón hữu cơ, phân vi sinh góp phần cải thiện chất lượng đất trồng.

Thứ tư, bảo đảm an ninh nguồn nước trong vùng như nghiên cứu, xây dựng các hồ chứa bảo đảm nhu cầu sử dụng nước trong mùa khô, hạn chế tình trạng người dân thiếu nước sinh hoạt và sản xuất trong những đợt cao điểm. Đồng thời, các địa phương trong vùng cần khuyến khích sự tham gia của người dân trong tăng cường bảo vệ nguồn nước, chia sẻ rộng rãi thông tin, thường xuyên theo dõi các vấn đề xuyên biên giới trên lưu vực, tăng cường pháp chế liên quan đến kiểm soát nguồn nước...

Thứ năm, phát triển hệ thống mạng lưới y tế từ Trung ương đến cơ sở nhằm đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe người dân trong vùng. Trong đó, việc hiện đại hóa Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ, nâng cấp bệnh viện tuyến tỉnh và các tuyến cơ sở trong vùng là rất cần thiết. Để làm được việc này, các địa phương trong vùng cần có chính sách đầu tư thích đáng các trang, thiết bị, vật tư y tế hiện đại cho ngành, không ngừng khuyến khích, thu hút đội ngũ y bác sĩ có tay nghề, chuyên môn cao về địa phương công tác, nhất là đối với hệ thống y tế tuyến tỉnh để có thể đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh tại chỗ cho người dân, khắc phục tình trạng bệnh nhân nặng phải di chuyển xa trong quá trình cấp cứu.

Thứ sáu, tăng cường công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội hướng đến sự ổn định trong vùng nói chung và cuộc sống của người dân nói riêng. Trong đó, trọng tâm làm thất bại âm mưu “diễn biến hòa bình”, lợi dụng các vấn đề dân tộc, tôn giáo trong vùng; các địa phương cần tiếp tục tăng cường, chủ động trong phòng ngừa, vô hiệu hóa âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch; chủ động phát hiện, tấn công, trấn áp các loại tội phạm để đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội, bảo đảm sự bình yên cuộc sống của người dân./.

Ghi chú:

(1) Vũ Thị Phương Hậu, *Bảo đảm an ninh con người ở Việt Nam hiện nay*, Tạp chí Sinh hoạt lý luận, số 2 (183), tr.40-45.

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội ĐBTQ lần thứ XII*, Nxb CTQG-ST, H.2016, tr.135.

(3), (4), (5), (6) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội ĐBTQ lần thứ XIII*, tập I, Nxb CTQG-ST, H.2021, tr.116-117, tr.147-148, tr.156, tr.202.

(7), (8) Ban Kinh tế Trung ương, *Báo cáo Tổng kết thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 20/01/2003 của Bộ Chính trị khóa IX về phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng,*

an ninh vùng Đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2001-2010; Kết luận số 28-KL/TW ngày 14/8/2012 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng Đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2011-2020, H.2022, tr.3, tr.24.

(9) An Nhi, *Kinh tế - xã hội vùng Đồng bằng sông Cửu Long đạt nhiều kết quả khả quan*, <https://kinhtevadubao.vn/kinh-te-xa-hoi-vung-dong-bang-song-cuu-long-dat-nhieu-ket-qua-kha-quan-29107.html> cập nhật ngày 01/7/2024.

(10) Xem <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2021/08/dong-bang-song-cuu-long-phat-huy-loi-the-vua-lua-so-mot-ca-nuoc/>.

(11) Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), *Báo cáo kinh tế thường niên Đồng bằng sông Cửu Long*, Nxb Đại học Cần Thơ, H.2023, tr.32.

(12) Xem <https://dangcongsan.vn/xay-dung-xa-hoi-an-toan-truoc-thien-tai-nhung-nguy-co-dong-bang-song-cuu-long-phai-doi-mat-do-bien-doi-khi-hau-592672.html>.

Tài liệu tham khảo:

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb CTQG-ST, H.2016.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập I, Nxb CTQG-ST, H.2021.

3. Hà Thị Thùy Dương, *Đấu tranh chống lại âm mưu của các thế lực thù địch xuyên tạc đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với đồng bào Khmer ở khu vực Tây Nam Bộ, trong Kỷ yếu Hội thảo “Nhận diện, đấu tranh với những quan điểm sai trái, thù địch về vấn đề dân tộc, tôn giáo và lịch sử vùng đất Tây Nam Bộ”*, do Học viện Chính trị khu vực IV tổ chức 10/2021.

4. Vũ Thị Phương Hậu, *Bảo đảm an ninh con người ở Việt Nam hiện nay*, Tạp chí Sinh hoạt Lý luận, số 2 (183).

5. Hoàng Thị Lan, *Hoạt động lợi dụng tôn giáo ở vùng dân tộc thiểu số hiện nay*, Tạp chí Lý luận Chính trị, số 12/2020.